

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành hướng dẫn về việc lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thu, nộp và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 31/QPCTT ngày 30/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn về việc lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thu, nộp và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV Hội đồng Quản lý Quỹ PCTT tỉnh;
- Cơ quan Quản lý Quỹ PCTT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K19.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN

**Về việc lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thu, nộp
và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM
HOÃN ĐÓNG GÓP**

1. Nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

**II. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN VÀ
THỜI HẠN MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN**

1. Trường hợp được miễn đóng góp

a) Đối với cán bộ, viên chức, công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, lực lượng vũ trang; đối với người lao động trong Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài thuộc đối tượng được miễn đóng góp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP thì thủ trưởng cơ quan đơn vị lập kế hoạch ký xác nhận trực tiếp vào bảng kê khai kế hoạch gửi Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (Cơ quan quản lý Quỹ) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn đóng góp theo quy định.

b) Ngoài các đối tượng đã được nêu tại điểm a, khoản 1 này, UBND cấp xã chịu trách nhiệm xác minh, tổng hợp các đối tượng là cá nhân còn lại được miễn đóng góp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định miễn đóng góp.

c) Đối với Hợp tác xã không có nguồn thu; Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn đóng góp theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ thì gửi văn bản cho Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (sau đây viết tắt là Cơ quan Quản lý Quỹ) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp theo quy định.

d) Đối với Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài nằm trong Khu công nghiệp thuộc đối tượng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ bị thiệt hại do thiên tai thì có văn bản báo cáo và đề xuất cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để kiểm tra, xác minh thiệt hại do thiên tai và tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định miễn đóng góp thông qua Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Trường hợp giảm, tạm hoãn đóng góp

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ thì gửi văn bản cho Cơ quan Quản lý Quỹ hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giảm, tạm hoãn đóng góp theo quy định. Mức giảm đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai (sau đây viết tắt là Quỹ) tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm. Thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh từ 06 tháng đến 01 năm.

3. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp, thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

III. QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THU - NỘP QUỸ

1. Phân công trong công tác lập Kế hoạch thu và tổ chức thu

1.1. UBND cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch thu và tổ chức thu cho các đối tượng:

- Tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước đóng trên địa bàn huyện theo phân cấp thu của Cục thuế tỉnh cho các Chi cục thuế huyện, khu vực.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), lực lượng vũ trang cấp huyện (kể cả các cơ quan nhà nước thuộc ngành dọc được ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động trên địa bàn huyện).

1.2. UBND cấp xã: có trách nhiệm lập kế hoạch thu và tổ chức thu cho các đối tượng là người lao động khác trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân cấp xã khi thu các đối tượng lao động khác trên địa bàn phải sử dụng chứng từ kế toán theo hướng dẫn tại văn bản số 3827/STC-TCHCSN ngày 22/11/2023 của Sở Tài chính.

1.3. Cơ quan Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập kế hoạch thu và tổ chức thu quỹ các đối tượng:

- Tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước đóng trên địa bàn tỉnh do Cục thuế tỉnh trực tiếp thu thuế.

- Người lao động (kể cả người quản lý) thuộc các đơn vị Chi nhánh, Văn phòng đại diện của các đơn vị trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các Sở, Ban ngành, đoàn thể, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, bộ đội, công an, ... thuộc lực lượng vũ trang (trừ lực lượng vũ trang cấp huyện đã thu).

2. Lập kế hoạch thu

2.1. Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn: Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý theo chính sách thu, chính sách miễn, giảm, tạm hoãn và nộp Quỹ theo quy định, gồm:

- Mức đóng góp Quỹ bắt buộc trên tổng giá trị tài sản hiện có thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Thống nhất việc xác định giá trị tài sản hiện có của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn để lập kế hoạch thu, nộp Quỹ theo báo cáo tài chính của năm trước để xây dựng kế hoạch thu Quỹ. *Ví dụ: Công ty A lập kế hoạch nộp Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2024, thời điểm yêu cầu lập kế hoạch là tháng 4/2024 (thời điểm này Công ty đã có báo cáo tài chính năm 2023). Vì vậy Công ty TNHH A xác định mức đóng góp bắt buộc Quỹ năm 2024 là hai phần vạn tổng giá trị tài sản hiện có của Công ty theo báo cáo tài chính của năm 2023.*

- Khoản đóng góp Quỹ đối với người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Kế hoạch thu, nộp Quỹ đề nghị tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn lập theo “Biểu số 1A, Biểu số 1B” đính kèm Hướng dẫn này, gửi về Cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, theo phân cấp sau:

a) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Chi cục Thuế quản lý thu (sau đây gọi tắt là Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cấp huyện) gửi kế hoạch thu Quỹ của tổ chức mình về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để thẩm định theo địa bàn cấp huyện.

b) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Cục Thuế quản lý thu (sau đây gọi tắt là Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cấp tỉnh) gửi kế hoạch thu Quỹ của tổ chức mình theo “Biểu số 1A, 1B” về Cơ quan quản lý Quỹ.

2.2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ của cán

bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, phụ cấp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, thuộc phạm vi quản lý theo “Biểu số 02” đính kèm Hướng dẫn này, gửi về Cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, theo phân cấp sau:

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội đoàn thể được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã) và các cơ quan nhà nước thuộc ngành dọc trên địa bàn huyện (như Trường Trung học phổ thông, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục thi hành án, Công an huyện, Chi cục Thống kê huyện, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Trung tâm y tế huyện, Chi cục thuế huyện, Liên đoàn lao động huyện, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện.....) gửi kế hoạch thu Quỹ về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, để thẩm định theo địa bàn cấp huyện.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh (bao gồm cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang thuộc cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh) gửi kế hoạch thu Quỹ về Cơ quan quản lý Quỹ.

2.3. UBND cấp xã lập kế hoạch thu cho các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ theo “Biểu số 03” đính kèm Hướng dẫn này, gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để thẩm định theo địa bàn cấp huyện.

2.4. Chi cục Thuế cấp huyện chịu trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định mức thu Quỹ và thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định mức thu Quỹ và thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý cho Cơ quan quản lý Quỹ để thẩm định kế hoạch thu Quỹ. (Thông tin liên quan đến việc xác định mức thu Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh: gồm tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, tổng giá trị tài sản/năm...; thời gian miễn, giảm, tạm hoãn thuế thu nhập doanh nghiệp, mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm, số tiền phải nộp Quỹ và địa chỉ nhận thông báo nộp Quỹ; Thống kê danh sách các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm lập kế hoạch bị giải thể, phá sản, ngừng hoạt động, chuyển đổi địa chỉ, chuyển xuống Chi cục thuế cấp dưới quản lý để Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét có ý kiến chỉ đạo đối với các khoản chưa thu được qua các năm của các tổ chức này).

2.5. Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp; người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài thuộc phạm vi quản lý cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài thuộc phạm vi quản lý cho Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp.

3. Quy định về trách nhiệm lập và thời gian gửi kế hoạch thu

a) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với số liệu liên quan đến kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, tổ chức mình.

b) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn huyện; cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp huyện và UBND cấp xã gửi kế hoạch thu Quỹ về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện **trước ngày 10 tháng 4 hàng năm**.

- Chi cục Thuế cấp huyện chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin nêu tại điểm 2.4, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này **trước ngày 15 tháng 4 hàng năm** để Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tiến hành thẩm định.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm cung cấp các thông tin nêu tại điểm 2.5, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này **trước ngày 15 tháng 4 hàng năm** để Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tiến hành thẩm định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và giúp UBND cấp huyện tổng hợp, gửi kế hoạch thu Quỹ cho Cơ quan quản lý Quỹ **trước ngày 03 tháng 5 hàng năm**.

c) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh gửi kế hoạch thu Quỹ của tổ chức mình về Cơ quan quản lý Quỹ **trước ngày 10 tháng 04 hàng năm**.

- Cục Thuế cấp tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin nêu tại điểm 2.4, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này **trước ngày 15 tháng 04 hàng năm** để Cơ quan quản lý Quỹ tiến hành thẩm định.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp các thông tin nêu tại điểm 2.5, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này **trước ngày 15 tháng 04 hàng năm** để Cơ quan quản lý Quỹ tiến hành thẩm định.

d) Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ toàn tỉnh báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt **trước ngày 15 tháng 5 năm hàng năm**.

4. Thông báo kế hoạch thu

Sau khi kế hoạch thu Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

4.1. UBND cấp huyện thông báo kế hoạch thu, nộp Quỹ đến tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cấp huyện; cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp huyện và UBND cấp xã để thực hiện việc thu, nộp Quỹ.

4.2. Cơ quan quản lý Quỹ gửi thông báo kế hoạch thu, nộp quỹ đến cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang; tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cấp tỉnh, để thực hiện việc thu, nộp Quỹ.

5. Quản lý và thu - nộp Quỹ

5.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thông báo thông tin tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp huyện để nộp Quỹ.

b) Định kỳ cuối mỗi quý, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền thu nộp Quỹ và chuyển 77% số tiền nộp thu Quỹ trên địa bàn từ tài khoản nói trên về tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (tài khoản số: 3761.0.3028629.91049 - Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định). **Thời gian nộp trước ngày 10 của tháng đầu quý sau, riêng Quý IV chuyển trước ngày 28/12.**

5.2. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn:

a) Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài **cấp huyện** căn cứ Kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm thu nộp Quỹ theo quy định, chuyển vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

b) Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm thu nộp Quỹ theo quy định, chuyển vào tài khoản Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bình Định (tài khoản số: 3761.0.3028629.91049 - Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định).

5.3. Thu, nộp Quỹ đối với công dân

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp huyện; cấp xã; lực lượng vũ trang cấp huyện căn cứ Kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương thuộc phạm vi quản lý và nộp vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền đúng thời gian quy định.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương thuộc phạm vi quản lý và nộp vào tài khoản Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bình Định (tài khoản số: 3761.0.3028629.91049 - Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định).

5.4. Thu, nộp Quỹ đối với người lao động khác

UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lập sổ theo dõi và thu Quỹ của đối tượng lao động khác (trừ các đối tượng đã thu nộp tại cơ quan, tổ chức) trên địa bàn quản lý theo định mức quy định, cụ thể:

a) Chủ tịch UBND cấp xã là người chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp xã. Ban hành quyết định phân công bộ phận (hoặc tổ công tác) và là người đứng đầu chịu trách nhiệm thu, chi Quỹ trên địa bàn.

b) Bộ phận (hoặc tổ công tác) cấp xã mở sổ, bộ theo dõi công tác thu - chi Quỹ cấp xã.

c) Bộ phận (hoặc tổ công tác) cấp xã căn cứ kế hoạch thu Quỹ của địa phương mình đã được UBND tỉnh phê duyệt theo thông báo của UBND huyện:

- Xây dựng sổ, bộ thu Quỹ từng thôn, khu vực, bản, làng và từng hộ gia đình (trong từng hộ gia đình phải chi tiết đến số lượng nhân khẩu đủ tuổi phải đóng góp Quỹ theo quy định tại điểm c, khoản 2, Mục I, Hướng dẫn này); kể cả đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp theo quy định.

- Tổng hợp số lao động phải đóng góp, số lao động được miễn, giảm, tạm hoãn trong từng hộ; tổng hợp từng thôn, khu vực, bản, làng và toàn xã, phường, thị trấn; tiến hành đối chiếu số thông báo của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh và báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã chỉ đạo kế hoạch, tiến độ và thời điểm thu đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ sổ bộ thu đã được rà soát, đối chiếu cụ thể và đã được lãnh đạo UBND cấp xã phê chuẩn; bộ phận (hoặc tổ công tác) cấp xã tổ chức thu theo kế hoạch, tiến độ và thời điểm đã quy định. Khi thu từng hộ gia đình phải phát hành chứng từ thu. Mức thu: 10.000 đồng/người/năm (Mười nghìn đồng).

d) Chậm nhất 05 (năm) ngày hoặc số tiền thu Quỹ được từ 03 (ba) triệu đồng trở lên theo từng đợt thu Quỹ (thời gian từng đợt thu do UBND cấp xã thống nhất quy định), UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận (hoặc tổ công tác) có trách nhiệm nộp số tiền đã thu Quỹ (sau khi trừ tỷ lệ trích không quá 28% số thu trên địa bàn được để lại cho UBND cấp xã) vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

- Đối với các khoản thu Quỹ không theo đợt thu thì định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận (hoặc tổ công tác) cấp xã có trách nhiệm nộp số tiền đã thu Quỹ (sau khi trừ tỷ lệ trích không quá 28% số thu trên địa bàn được để lại cho UBND cấp xã) vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định.

- Sau mỗi đợt thu Quỹ, UBND cấp xã báo cáo cho UBND cấp huyện số tiền đã nộp vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền để tổng hợp, theo dõi.

đ) Việc thu Quỹ bằng tiền mặt phải sử dụng chứng từ kế toán theo hướng dẫn tại văn bản số 3827/STC-TCHCSN ngày 22/11/2023 của Sở Tài chính.

Cuối năm, UBND cấp xã tiến hành quyết toán các hoạt động thu chi liên quan Quỹ gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.

6. Phân bổ nguồn thu Quỹ

Thực hiện theo Quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

IV. THỜI HẠN NỘP QUỸ

1. Đối với công dân: Nộp một lần trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

2. Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp Quỹ (theo Kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt) trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh kéo dài và ảnh hưởng phạm vi lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh thời hạn nộp hoặc quyết định miễn, giảm đóng góp Quỹ cấp tỉnh cho phù hợp.

3. Định kỳ cuối mỗi tháng (vào ngày 28 hàng tháng): UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện số tiền đóng góp Quỹ theo quy định.

4. Định kỳ cuối mỗi quý: Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (bao gồm báo cáo số liệu thu nộp quỹ và bản đối chiếu với Kho bạc Nhà nước), báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ để theo dõi, chỉ đạo.

V. QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT

Thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

VI. CÔNG KHAI NGUỒN THU QUỸ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cấp huyện phải công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn huyện và từng xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy

ban nhân dân cấp huyện và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị lực lượng vũ trang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ của ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tỉnh và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan. Tổng hợp các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Giao Sở Tài chính

- Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được UBND tỉnh giao.

- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và công khai theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác phòng chống thiên tai khi nguồn kinh phí Quỹ Phòng, chống thiên tai không đủ đáp ứng.

4. Cơ quan quản lý Quỹ

- Lập kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc thu và giám sát công tác thu của Quỹ, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và UBND tỉnh theo quy định.

- Có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương, các cơ quan, tổ chức thu, nộp Quỹ đúng quy định.

- Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thị xã, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; công khai trên website của website của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

5. Cơ quan Thuế cấp tỉnh, huyện

- Cung cấp các thông tin cho Cơ quan quản lý Quỹ, UBND cấp huyện quy định tại điểm 2.4, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này.

- Phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ, UBND cấp huyện đơn đốc thu Quỹ đảm bảo theo thời gian quy định tại Hướng dẫn này.

6. Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, huyện: Cung cấp các thông tin cho Cơ quan quản lý Quỹ, UBND cấp huyện quy định tại điểm 2.5, khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này.

7. Kho bạc nhà nước tỉnh: Hướng dẫn việc mở tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

8. UBND cấp huyện

- Tổ chức thực hiện việc lập kế hoạch thu, tổ chức thu nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định của Hướng dẫn này và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời định kỳ 6 tháng/1 lần gửi báo cáo tình hình thu nộp Quỹ gửi cơ quan quản lý Quỹ.

9. UBND cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ dân đóng góp Quỹ theo đúng quy định.

- Tổ chức lập sổ theo dõi và thu Quỹ của lao động khác và nộp vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định tại hướng dẫn này.

- Phân công cán bộ theo dõi tình hình thu nộp Quỹ, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thu - nộp Quỹ cho UBND cấp huyện.

- Công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã.

10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh bằng văn bản về **Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định** theo địa chỉ: số 15, đường Lý Thái Tổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; điện thoại: 0256.3900889 để được hướng dẫn cụ thể./.

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

.....

Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

ĐT:; Gmail:

**Biểu số 1A: BẢNG KÊ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
NĂM**

**DÙNG CHO DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ
HOẠT ĐỘNG TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

1. Kế hoạch thu đối với tổ chức kinh tế trong và ngoài nước

ST T	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Lý do được miễn	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính của năm.....			
2	Số tiền tính toán nộp Quỹ bắt buộc ((0,02% tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính của năm) nhưng tối thiểu 500.000 đồng; tối đa 100.000.000 đồng (đồng)			
3	Số tiền đề nghị được miễn (đồng)			
4	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm			
5	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm			

2. Kế hoạch thu đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp (Kể cả chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Lý do được miễn	Ghi chú
I	Đóng góp của người lao động trong doanh nghiệp (Kể cả cán bộ quản lý)			
1	Tổng số người lao động trong doanh nghiệp			
2	Tiền lương tối thiểu vùng tháng (đ/tháng)			
3	Số tiền tính toán nộp Quỹ bắt buộc (1/2x (Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp và			

	người lao động trong doanh nghiệp Tiền lương tối thiểu vùng tháng)/26 ngày) (đồng)			
4	Số tiền đề nghị được miễn (đồng)			
5	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm			
6	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm (3)-(4)+(5)			

Tổng cộng số tiền mà Tổ chức trong và ngoài nước phải nộp là đồng.

(Bằng chữ: đồng)

*** Ghi chú**

- a) Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp kê khai:người;
- b) Tổng số người lao động trong doanh nghiệp kê khai:người;
- c) Tổng số người lao động trong doanh nghiệp đề nghị miễn giảm: người;

Bình Định, ngày, tháng năm

Người lập biểu

(Ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

.....

Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

ĐT:; Gmail:

**Biểu số 1B: BẢNG KẾ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
NĂM****DÙNG CHO CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG HOẠT ĐỘNG TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

ST T	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Lý do được miễn	Ghi chú
I	Đóng góp của cán bộ quản lý và người lao động tại chi nhánh, văn phòng đại diện; chi nhánh ngân hàng hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định			
1	Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động			
2	Tiền lương tối thiểu vùng tháng (đ/tháng)			
3	Số tiền tính toán nộp Quỹ bắt buộc (1/2x (Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp x Tiền lương tối thiểu vùng tháng)/26 ngày) (đồng)			
4	Số tiền đề nghị được miễn (đồng)			
5	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm			
6	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm (3)-(4)+(5)			

**Tổng cộng số tiền mà Chi nhánh, văn phòng đại diện; chi nhánh ngân hàng hoạt
động trên địa bàn tỉnh Bình Định phải nộp là đồng.****(Bằng chữ: đồng)***** Ghi chú**

b) Tổng số cán bộ quản lý và người lao động kê khai:người;

c) Tổng số người lao động đề nghị miễn giảm: người;

*Bình Định, ngày, tháng năm***Người lập biểu**

(Ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị**(Ký, đóng dấu)**

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ LẬP KẾ HOẠCH

Địa chỉ nhận văn bản (Tên cơ quan, địa chỉ.....)

ĐT:.....; Gmail:

**Biểu số 2: BẢNG KÊ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM ...
DÙNG CHO CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, HÀNH
CHÍNH SỰ NGHIỆP, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

1.Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm.....

ST T	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Lý do được miễn	Ghi chú
1	Tổng số Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang (người)			
2	Mức lương cơ sở tháng (đồng)			
3	Số tiền tính toán nộp Quỹ bắt buộc $(1/2 \times (2) \times (1))/22$ ngày) (đồng)			
4	Tổng số Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang (người) đề nghị miễn giảm (người)			
5	Số tiền đề nghị được miễn (đồng)			
6	Số tiền đóng góp tự nguyện thêm			
7	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm $(3)-(5)+(6)$			

.....,ngày, tháng.....năm

Người lập biểu

(Ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

TÊN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Biểu số 3: BẢNG KẾ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM.....
DÙNG CHO UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

STT	Nội dung	Số lượng (Người)	Tổng số tiền đóng quỹ (Mức 10.000 đ/người/năm)	Tổng số Số tiền đề nghị được miễn thu theo quy định (đồng)	Tổng số tiền đóng góp tự nguyện (nếu có) (đồng)	Số tiền được trích 28% công tác thu (đồng)	Số tiền đề nghị giao kế hoạch nộp quỹ năm sau khi trừ số tiền miễn thu và trích 28% công tác thu (đồng)	Ghi chú
1	Lao động khác trong độ tuổi đóng quỹ							
2	Lao động khác được miễn thu							
3	Tổng số lao động phải đóng quỹ							
	Trong đó:							
	Tổ dân phố							
	Xã A							
	Tổ B							
								
	Tổng cộng							

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)

....., ngày, tháng năm

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký, đóng dấu)

**Biểu số 4: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, MIỄN GIẢM QUỸ PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI NĂM 20...
DÙNG CHO UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

[illegible]

	địa bàn										
2	Các tổ chức kinh tế ngoài nhà nước đóng trên địa bàn										
3	Hợp tác xã										
4	Ngân hàng thương mại										
5	Quỹ tín dụng nhân dân										
											
III	UBND xã, phường, Thị trấn										
1	UBND xã										
2	UBND phường										
3	UBND Thị trấn										
											
	Tổng cộng										

Người lập biểu
(Ghi rõ họ và tên)

Trưởng phòng
(Ghi rõ họ và tên)

....., ngày, tháng năm

TM.UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ....
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngàytháng...năm.....

Biểu số 6

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Miễn thu Quỹ phòng chống thiên tai năm...**

(Áp dụng cho tổ chức kinh tế bị thiệt hại do thiên tai)

Kính gửi: UBND

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:.....

Địa chỉ nơi có tài sản bị thiệt hại do thiên tai:

Họ tên người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:.....Fax.....Email:

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/06/2013

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính Phủ ban hành quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../20... của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Căn cứ hướng dẫn số..../.....ngày / / 2021 của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Đơn vị chúng tôi kê khai thiệt hại và đề nghị miễn thu Quỹ PCTT năm... cụ thể như sau:

1.Tình hình thiên tai và nguyên nhân thiệt hại: Mô tả loại hình thiên tai (do mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất... xảy ra ngày...tháng...năm....) gây thiệt hại tài sản thuộc công trình.....

2.Kê khai thiệt hại và kinh phí đề nghị miễn thu Quỹ

STT	Danh mục tài sản bị thiệt hại	Ước giá trị thiệt hại hoặc kinh phí đầu tư sửa chữa	Tổng giá trị tài sản hiện có của đơn vị (đồng)	Kinh phí đề nghị miễn giảm thu nộp Quỹ PCTT = $0,002\% * GTTS$
1	Trụ sở làm việc			
2	Nhà xe			

3				
	Tổng cộng			

.....Ngàytháng....năm...

**Xác nhận của UBND phường, xã
nơi có tài sản bị thiệt hại**

-Xác nhận các danh mục bị thiệt hại.....

-Ước thiệt hại:đồng;

-Đề nghị UBND huyện ...quyết định miễn thu Quỹ PCTT

Số tiền là:.....

Thủ trưởng

....Ngày....tháng....năm...

Thủ trưởng đơn vị kê khai

(Ký, đóng dấu)

UBND HUYỆN, THỊ XÃ, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày....tháng.... năm ...

Biểu số 5

BÁO CÁO

Tình hình thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm

Thực hiện Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../..... của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai nămvà các Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai các năm trước. UBND huyện, Thị xã, Thành phố báo cáo tình hình thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm trên địa bàn như sau:

1. Tình hình thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm

a) Báo cáo số thu Quỹ PCTT thu được trong năm

Tổng số tiền thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm đến ngày/...../.....trên địa bàn huyện là.... đồng đạt...% so với kế hoạch, cụ thể:

-Cơ quan hành chính, sự nghiệp, LLVT thuộc huyện:.....đồng

-Khối xã, phường, thị trấn:..... đồng

-Khối doanh nghiệp:..... đồng

+Doanh nghiệp đóng góp theo giá trị tài sản:..... đồng

+Người lao động trong doanh nghiệp đóng góp:..... đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Số tiền đã nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Bình Định:.... đồng.

Số tiền còn lại chưa nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Bình Định:.... đồng.

b) Báo cáo số thu Quỹ PCTT các năm trước còn nợ thu được trong năm báo cáo

Tổng số tiền thu Quỹ Phòng, chống thiên tai các năm trước còn nợ thu được trong năm báo cáo đến ngày báo cáo trên địa bàn huyện là.... đồng đạt...% so với kế hoạch, cụ thể:

-Cơ quan hành chính, sự nghiệp, LLVT thuộc huyện:.....đồng

-Khối xã, phường, thị trấn:..... đồng

-Khối doanh nghiệp:..... đồng

+Doanh nghiệp đóng góp theo giá trị tài sản:..... đồng

+Người lao động trong doanh nghiệp đóng góp:..... đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Số tiền đã nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Bình Định:.... đồng. (Cụ thể theo từng năm thu Quỹ)

Số tiền còn lại chưa nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Bình Định:.... đồng. (Cụ thể theo từng năm thu Quỹ)

2.Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

2.2. Khó khăn

3. Đề xuất kiến nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM

TT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai các năm trước (Năm...)	Số thu Quỹ PCTT còn nợ trong các năm trước (Năm...) thu được trong năm báo cáo	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm báo cáo	Số thu Quỹ PCTT thu được trong năm báo cáo	Ghi chú
I	Cơ quan hành chính, sự nghiệp, LLVT thuộc huyện					
1.1	Đơn vị sự nghiệp					
-	Ban quản lý rừng phòng hộ					
-	Hạt quản lý giao thông và đô thị huyện					
-	Trung tâm phát triển quỹ đất					
-	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất					
-	Ban quản lý dự án ĐTXD - PTQĐ					
-	Trung tâm VH -TT -TT (sáp nhập TTVHTT-TT và Đài TT)					
-	Trung tâm DVNN huyện (3 đơn vị sáp nhập gồm Trạm Khuyến nông; Trạm TT&BVTV; Trạm Thú Y)					
-	Trung tâm GDNN- GDTX					
1.2	Các cơ quan hành chính nhà nước					
-	Văn phòng HĐND và UBND huyện					
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường					
-	Phòng NN&PTNT					
-	Phòng Kinh tế và hạ tầng					
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch					

TT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai các năm trước (Năm...)	Số thu Quỹ PCTT còn nợ trong các năm trước (Năm...) thu được trong năm báo cáo	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm báo cáo	Số thu Quỹ PCTT thu được trong năm báo cáo	Ghi chú
-	Phòng Nội vụ					
-	Phòng Lao động TB&XH					
-	Phòng Tư pháp					
-	Thanh tra nhà nước					
-	Phòng Giáo dục và đào tạo					
-	Phòng Văn hóa thông tin					
-	Phòng Y tế					
-	Hội chữ thập đỏ					
-	Chi cục thuế					
-	Kho Bạc					
-	Bảo hiểm XH					
-	Chi cục Thống kê					
-	Liên đoàn LĐ huyện					
-	Tòa án					
-	Chi cục Thi hành án					
-	Viện Kiểm sát ND					
-	Trung tâm Y tế					
1.3	Cơ quan Đảng, đoàn thể					
-	Huyện Ủy					
-	Trung tâm bồi dưỡng chính trị					
-	UBMT TQVN huyện					
-	Hội phụ nữ					
-	Hội Nông dân					
-	Hội cựu chiến binh					
-	Huyện đoàn					
1.4	LLVT					
	Công an huyện					
II	Sự nghiệp giáo dục					
	<i>Các trường mầm non</i>					
	...					
	<i>Các trường Tiểu học</i>					
						
	<i>Các trường THCS</i>					

TT	Tên cơ quan đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai các năm trước (Năm...)	Số thu Quỹ PCTT còn nợ trong các năm trước (Năm...) thu được trong năm báo cáo	Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm báo cáo	Số thu Quỹ PCTT thu được trong năm báo cáo	Ghi chú
III	UBND các xã, thị trấn					
						
IV	CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ					
	DOANH NGHIỆP, HTX ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN					
						
	Tổng cộng					